

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quý Sáng và bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/7/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2010 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do anh Q mang tiền đi chơi bời, mang xe của bố vợ đi bán, anh em trong nhà đã nhiều lần khuyên can nhưng anh không thay đổi tính nết, cuộc sống thường ngày anh chị hay đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2020 đến nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh chị sống cùng nhà nhưng đã không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay

chị H không còn tình cảm gì với anh Q, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung, anh chị có hai con chung là cháu Đặng Ngọc D sinh ngày 23/7/2010 và cháu Đặng Nhất N sinh ngày 26/10/2012. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng. Ngoài ra hiện nay anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn Q, tại biên bản lấy lời khai anh Q thừa nhận sau khi kết hôn một thời gian thì anh và chị H có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Ngoài ra anh thừa nhận mình chơi bời và có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nhưng đến nay chị H xin ly hôn anh thì anh không nhất trí. Về con chung, anh Q trình bày để các cháu tự quyết định do các cháu đã trên 7 tuổi. Ngoài ra hiện nay anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Đặng Ngọc D và Đặng Nhất N, các cháu đều trả lời: Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu ở với ai cũng được. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, về con chung chị H thay đổi ý kiến đề nghị giải quyết cho chị nuôi cháu N và để anh Q nuôi cháu D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Đặng Văn Q. Về con chung, xử giao cháu D cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị H phải chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Đặng Văn Q. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. **Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị H và anh Q có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2010 tại UBND xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm, anh Q chơi bời nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Chị H đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc mâu thuẫn của anh chị là đúng sự thật, ngoài ra lời khai của anh Q cũng thừa nhận anh có chơi bời quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu, tôn trọng nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồng, xử cho chị H ly hôn anh Q.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Q có hai con chung là cháu Đặng Ngọc D sinh ngày 23/7/2010 và cháu Đặng Nhất N sinh ngày 26/10/2012, hiện nay các cháu phát triển bình thường. Theo lời khai và chứng cứ các bên cung cấp thì chị H và anh Q đều là lao động tự do, tại địa phương làm nông nghiệp, ngoài ra có đi làm thuê với mức thu nhập bình quân mỗi người từ 03 đến 04 triệu đồng/tháng nên anh chị đều có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên toà hôm nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu N và để anh Q trực tiếp nuôi cháu D. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy yêu cầu của chị là phù hợp với nguyện vọng của con chung, anh chị đều được thực hiện quyền của cha mẹ đối với con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Đặng Văn Q.

2/ Về con chung, xử giao cháu Đặng Ngọc D sinh ngày 23/7/2010 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Đặng Nhất N sinh ngày 26/10/2012 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Q và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003542 ngày 06/7/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh